

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Bà Lương Thị Anh Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1./ Nguyễn Nhật K, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Cả G, xã Bình Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 (sống) và con bà Trần Kim Đ, sinh năm 1965 (sống); có 03 anh chị; bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 21-7-2021; Tạm giam ngày: Ngày 30-7-2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Đỗ Thị Như Th, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp G, xã Bình Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1958 (sống) và con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1965 (sống); chồng Trần Văn S, sinh năm 1994 đã ly hôn; có 01 người con Trần Phước H, sinh năm 2016; có 05 anh chị em; Bị

cáo là con thứ sáu trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 21-7-2021; Tạm giam: Ngày 30-7-2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ban Quản lý công trình Công cộng huyện Tân Hồng.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Tính L, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt).

Cư trú: Khóm 3, thị trấn Sa R, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Lê Thị Ng, sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú: Ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Nguyễn Trí Th, sinh năm 1979 (có mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Tân Th, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Hoàng Thị Ng, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Thanh H, xã Hố N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1/. Võ Thị C, sinh năm 1948 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Công T, xã Bình Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Huỳnh Văn Đức A (tên gọi khác: L), sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm 2, thị trấn Sa R, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th quen biết với nhau, thuê phòng trọ để ở chung. Trong khoảng thời gian từ ngày 03-7-2021 đến ngày 20-7-2021 do tình hình dịch Covid 19, không có việc làm nên các bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đường dây điện chiếu sáng 06 cây cầu của Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng để bán lấy tiền tiêu xài là nguồn sống chính, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 03-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK - 037.94 chở bị cáo Th đi đến cầu Tân Công Chí thuộc ấp Bắc Trang 1, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, bị cáo Th giữ vai trò cảnh giới người và phương tiện qua lại, bị cáo K dùng cưa và kéo cắt trộm 150 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², đem về phòng trọ Kim Phượng thuộc ấp Thống Nhất 1, xã Tân Công Chí, huyện Tân

Hồng, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K đem bán cho vợ phé liệu của chị Lê Thị Ng ở ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện Tân Hồng được 1.900.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 09-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đi đến cầu Cây Dương thuộc ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng cắt trộm 38 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm² đem về nhà trọ Thảo Sương thuộc khóm 1, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng. Đến ngày 10-7-2021, bị cáo K nhờ Huỳnh Văn Đức A (L) điều khiển xe mô tô chở bị cáo K đến vợ phé liệu của chị Lê Thị Ng ở ấp Chiến Th, xã Tân Hộ C, huyện Tân Hồng bán được số tiền 1.600.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 11-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đến cầu Sa Rài 3 thuộc ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng cắt trộm 80,5 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm² và 32,7 mét cáp đồng CVV 3*10mm² đem về nhà trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K cùng với bị cáo Th đem đi bán cho vợ phé liệu của bà Võ Thị C ở ấp Công T, xã Bình Ph, huyện Tân Hồng được 650.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua dây đồng, vài ngày sau thì bà C đã bán lại cho người khác không biết tên và địa chỉ.

Lần thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 13-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đến cầu Sa Rài 2 thuộc khóm 3, thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng cắt trộm 39,4 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại CVV*10mm², đem về nhà trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K đem bán cho vợ phé liệu của bà Võ Thị C ở ấp Công T, xã Bình Ph, huyện Tân Hồng được 1.200.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua dây đồng, vài ngày sau thì bà C đã bán lại cho người khác không biết tên và địa chỉ.

Lần thứ năm: Vào khoảng 01 giờ ngày 15-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đi đến cầu Tân Công Chí thuộc ấp Bắc Trang 1, xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng cắt trộm 101,9 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², đem về phòng trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K đem bán cho một người đẩy xe mua phé liệu trên đường (không biết tên và địa chỉ) ở gần Cống Đồi thuộc ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng được 1.000.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 01 giờ ngày 17-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đi đến cầu Cây Dương thuộc ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng cắt trộm 32,5 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², đem về phòng trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K đem bán cho một người đẩy xe mua phé liệu trên đường (không biết tên và địa

chỉ) ở gần Cổng Đồi thuộc ấp Gò Da, xã Bình Phú, huyện Tân Hồng được 1.500.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 01 giờ ngày 19-7-2021, bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đi đến cầu Việt Thước thuộc ấp Đuôi Tôm, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng cắt trộm 118,6 mét dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², đem về phòng trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra để lấy lõi đồng, bị cáo K cùng với bị cáo Th đem bán cho vừa phước liệu của anh Nguyễn Trí Th được 1.080.000 đồng, bị cáo K và bị cáo Th tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tám: Vào khoảng 22 giờ ngày 20-7-2021 bị cáo K điều khiển xe gắn máy biển số 60AK-037.94 chở bị cáo Th đi từ nhà trọ đến cầu Long Sơn Ngọc thuộc ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, cắt trộm 107,7 dây điện đèn chiếu sáng, loại cáp CVV*10mm² đem về phòng trọ Thảo Sương, dùng dao cắt giấy tách vỏ dây điện ra lấy lõi đồng, đến ngày 21-7-2021 bị cáo K và bị cáo Th chưa kịp đem đi bán thì bị lực lượng Công an huyện Tân Hồng phát hiện thu giữ.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 xe gắn máy biển số: 60AK-037.94, số máy VZS139FMB 202505, số khung RR6DCB3UMDT 202505.
- 01 cây kéo bằng kim loại màu đen có quần băng keo ở cán màu trắng.
- 01 đoạn lưới cửa sắt có quần vải màu đỏ và băng keo ở một đầu.
- 01 con dao rọc giấy màu đỏ.
- 01 hộp lưới dao rọc giấy, bên trong có 12 lưới.
- 01 cuộn dây kim loại (đồng) đã tách vỏ, có trọng lượng 09 kg; 01 cuộn dây kim loại (đồng) đã tách vỏ, có trọng lượng 6,2 kg; 01 cuộn dây kim loại (đồng) đã tách vỏ, có trọng lượng 10,3 kg; 06 cuộn dây kim loại (đồng) đã tách vỏ, có trọng lượng 7,8 kg và 07 bao vỏ dây điện, có trọng lượng 41,5 kg. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại cho Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng quản lý, sử dụng.

Ngoài ra còn thu giữ 01 cây kéo cắt kiềng, 02 đoạn lưới cửa sắt, 02 con dao (loại dao Thái Lan), 03 cái đèn pin, 01 cái áo nữ ngắn tay màu vàng và 01 cái ba lô vải màu đen là tài sản của bị cáo K và bị cáo Th không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã xử lý trả lại cho bị cáo K và bị cáo Th quản lý sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG, ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Hồng, kết luận:

- Cầu Long Sơn Ngọc: 107,7 mét cáp đồng, loại CVV*10mm², giá trị định giá 14.513.759 đồng.
- Cầu Tân Công Chí: 251,9 mét cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², giá trị định giá 15.156.823 đồng.

- Cầu Cây Dương: 70,5 mét cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², giá trị định giá 4.241.985 đồng.

- Cầu Sa Rài 3: 80,5 mét cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm² và 32,7 mét cáp đồng CVV 3*10mm², giá trị định giá 9.250.369 đồng.

- Cầu Sa Rài 2: 39,4 mét cáp đồng CVV 3*10mm², giá trị định giá 5.309.583 đồng.

- Cầu Việt Thước: 118,6 mét cáp DUPLEX ruột đồng bọc PVC 2*11mm², giá trị định giá 7.136.162 đồng.

Tổng tài sản dây điện 06 cây cầu bị mất trộm, có giá trị 55.608.681 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật K có ông nội là Liệt sĩ. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTH ngày 22-12-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật K có ông nội là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật K mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và xử phạt bị cáo Đỗ Thị Như Th mức án từ 02 (hai) năm 06 tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung không.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị Tòa án tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th có trách nhiệm bồi thường cho Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng số tiền dây điện bị thiệt hại là 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với xe gắn máy biển số 60AK-037.94 do các bị cáo K, Th dùng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cây kéo bằng kim loại màu đen có quấn băng keo ở cán màu trắng; 01 đoạn lưới cửa sắt có quấn vải màu đỏ và băng keo ở một đầu; 01 con dao rọc giấy màu đỏ và 01 hộp lưới dao rọc giấy, bên trong có 12 lưới. Đây là công cụ do bị cáo K dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi của Lê Thị Ng, Nguyễn Trí Th và Võ Thị C khi mua dây đồng do các bị cáo đem bán; chị Ng, anh Th và bà C không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý. Trong giai đoạn điều tra Lê Thị Ng và Nguyễn Trí Th, không có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã mua dây đồng nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Huỳnh Văn Đức A, khi bị cáo K nhờ điều khiển xe mô tô đi bán dây đồng vào ngày 10-7-2021, Đức A không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với xe gắn máy biển số 60AK-037.94 do các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe do chị Hoàng Thị Ng đứng tên giấy đăng ký, vào năm 2020 chị Ng đã bán lại cho bị cáo K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Ng không có yêu cầu đối với xe này nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Nhật K và bị cáo Đỗ Thị Như Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người đại diện của bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định và

những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th thực hiện, với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã 08 lần có hành vi lén lút trộm cắp dây điện chiếu sáng 06 cây cầu của Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng, tổng giá trị tài sản là 55.608.681 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi. Xuất phát từ lòng tham lam của bản thân, lười biếng lao động, các bị cáo đã 08 lần có hành vi lén lút trộm cắp dây điện chiếu sáng 06 cây cầu của Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng. Lời thú nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật K và bị cáo Đỗ Thị Như Th đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” mà Viện kiểm sát đã truy tố theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến hệ thống đèn chiếu sáng phục vụ dân sinh và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên các địa bàn đã xảy ra, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Tân Hồng nơi xảy ra nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung, chỉ vì các bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo thực hiện 08 lần trộm đem về bán lấy tiền tiêu xài nuôi sống bản thân (là nguồn sống chính). Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho các bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

bị cáo Nguyễn Nhật K có ông nội Nguyễn Văn N là Liệt sĩ, nên Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Nguyễn Nhật K có ông nội tên Nguyễn Văn N là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Luận tội của Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân các bị cáo làm thuê, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với xe gắn máy biển số 60AK-037.94 do các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp là xe do chị Hoàng Thị Ng đứng tên giấy đăng ký, vào năm 2020 chị Ng đã bán lại cho bị cáo K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Chị Ng không có yêu cầu đối với xe này, nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Người đại diện của bị hại yêu cầu các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th cùng liên đới bồi thường thiệt hại số tiền là 50.000.000 đồng cho Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng và các bị báo cũng thông nhất theo yêu cầu của người đại diện bị hại, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện của bị hại với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số 60AK-037.94.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen có quần băng keo ở cán màu trắng; 01 đoạn lưỡi cưa sắt có quần vải màu đỏ và băng keo ở một đầu; 01 con dao rọc giấy màu đỏ và 01 hộp lưỡi dao rọc giấy, bên trong có 12 lưỡi.

Đối với hành vi của Huỳnh Văn Đức A, khi bị cáo K nhờ điều khiển xe mô tô đi bán dây đồng vào ngày 10-7-2021, Đức A không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải liên đới chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội; đề nghị mức hình phạt; xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật K và Đỗ Thị Như Th đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21-7-2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 17, các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Như Th 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21-7-2021

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585 và Điều 587 Bộ luật dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Nhật K và Đỗ Thị Như Th chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý Công trình công cộng huyện Tân Hồng số tiền là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số 60AK-037.94, số máy VZS139FMB 202505, số khung RR6DCB3UMDT 202505, nhãn hiệu: HADOSIVA, màu sơn: Đen Vàng (xe do chị Hoàng Thị Ng đứng tên giấy đăng ký).

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen có quấn băng keo ở cán màu trắng; 01 đoạn lưới cửa sắt có quấn vải màu đỏ và băng keo ở một đầu; 01 con dao rọc giấy màu đỏ và 01 hộp lưới dao rọc giấy, bên trong có 12 lưỡi.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-12-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a, d khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Nhật Kỳ, Đỗ Thị Như Thảo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Nhật K, Đỗ Thị Như Th phải liên đới chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-01-2022). Đối với người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; người đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu